

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/KDTM-PT
Ngày 19 - 5 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng
đấu nối đường dây điện

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm.

Các Thẩm phán: 1. Bà Đinh Thị Tuyết.

2. Ông Nguyễn Duy Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ban - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2022/TLPT-KDTM ngày 11/3/2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng hợp tác đấu nối đường dây điện*”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 19/01/2022, của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/QĐ-PT ngày 04/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Xây dựng T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Công L – Giám đốc; địa chỉ: xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến T1; địa chỉ: Tp. B1, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Chăn nuôi P; địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

+ Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H1 – Giám đốc; địa chỉ: phường A, Tp. B1, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu H2; địa chỉ: Tp. B1, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Đỗ Thị Hằng N – Công ty luật TNHH M; địa chỉ: Tp B1, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH C;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kiều Việt V – Giám đốc; địa chỉ: xã H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần đầu tư nông nghiệp F; địa chỉ: xã H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Thanh T2– Chủ tịch HĐQT; Địa chỉ: Tp. B1, Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Kim P1- Chức vụ kế toán viên; địa chỉ: Tp. B1, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. Ông Nguyễn Như Q; địa chỉ: thị trấn K, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Hữu H2; địa chỉ: Tp. B1; tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

5. Điện Lực B; địa chỉ: xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Việt D– Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: P. L1, Tp. B1, Đắk Lắk, có mặt.

Người kháng cáo: Công ty TNHH Chăn nuôi P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2021, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Tiến T1 trình bày:

Ngày 03/12/2018 Công ty TNHH C (Công ty C) và Công ty TNHH Chăn nuôi P (Công ty P) ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh số 312/HĐHT. Công ty C và Công ty P đồng thuận góp vốn hợp tác kinh doanh đường dây trung áp và TBA cấp điện cho Công ty C tại xã H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Thời hạn hợp tác là kể từ ngày hợp đồng được công chứng cho đến khi chấm dứt theo sự thỏa thuận của hai bên. Việc hợp tác kinh doanh theo hợp đồng này hai bên đều không được rút vốn trừ khi có sự đồng ý của bên còn lại.

Phương thức góp vốn: Công ty TNHH Chăn nuôi P góp vốn với số tiền là: 500.000.000 đồng, góp bằng tiền mặt và đã thanh toán đầy đủ tiền vốn góp cho Công ty TNHH C.

Thỏa thuận khác: Công ty C phải tạo mọi điều kiện cho Công ty P thi công đường dây trung áp từ trạm của công ty C đến trại chăn nuôi của công ty P, Công ty P được quyền chôn trụ điện trên phần đất của công ty C vĩnh viễn nhưng phải theo sự hướng dẫn của công ty C, nếu ảnh hưởng đến cây trồng thì công ty P phải đền bù theo tổn hại thực tế. Đường dây của công ty P kéo từ trạm của công ty C đến trang trại của Công ty P là thuộc quyền sở hữu riêng của công ty P và Công ty C không có quyền can thiệp vào đường dây này.

Đường dây trung áp nối từ trạm điện của điện lưới quốc gia đến trạm hạ thế của Công ty C là đường dây giữa hai bên góp vốn chung hình thành do vậy không bên nào có quyền cho phép bên thứ 3 đấu nối đường dây này khi không có sự đồng ý của hai bên. Ngoài ra, nếu Công ty C hoặc Công ty P có nhu cầu hạ trạm trên đường dây mà hai bên góp vốn chung thì mỗi bên được tự chủ và độc lập về tài chính mà không ảnh hưởng hay liên quan đến bên còn lại.

Ngày 09/6/2019 Công ty P với Công ty TNHH xây dựng T (Công ty T) ký kết hợp đồng mua bán phần góp vốn số 01/HĐMB với nội dung Công ty P và Công ty T đồng thuận mua bán vốn góp đường dây trung áp và TBA cấp điện cho Công ty C tại xã H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (kèm theo hợp đồng số 312/HĐHT). Thời hạn mua bán vốn góp kể từ ngày hợp đồng này được ký kết, Công ty T được toàn quyền sở hữu chung đường dây với Công ty C. Phương thức thanh toán: Công ty P đồng ý sang nhượng lại phần vốn góp cho Công ty T, tổng chiều dài đường dây là 2.000m, từ trạm điện của điện lực quốc gia đến trạm hạ thế cấp điện cho Công ty C với số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỉ đồng).

Thỏa thuận khác: Đường dây trung thế từ trạm biến áp của điện lưới quốc gia đến trạm hạ thế của Công ty C là thuộc quyền sở hữu của Công ty T với công ty C nhưng Công ty P vẫn được quyền khai thác. Đường dây trung áp từ trạm điện hạ thế của Công ty C đến trạm hạ thế của Công ty P là thuộc quyền sở hữu riêng của Công ty P. Công ty P không được quyền cho bên thứ ba đấu nối vào đường dây của Công ty P khi không có sự đồng ý của công ty T vì công ty P đang đấu nối trực tiếp vào đường dây chung của Công ty T.

Thực hiện hợp đồng Công ty T đã thanh toán đầy đủ số tiền nhận chuyển nhượng phần vốn góp cho Công ty P. Tuy nhiên, mới đây Công ty T được biết Công ty P đã cho bên thứ 3 là Công ty cổ phần đầu tư nông nghiệp F (công ty F) đấu nối vào đường dây của Công ty P khi chưa có sự thỏa thuận và không có sự đồng ý của Công ty T.

Vì vậy, Công ty TNHH xây dựng T khởi kiện yêu cầu buộc Công ty TNHH chăn nuôi P chấm dứt việc cho bên thứ 3 là Công ty cổ phần đầu tư nông nghiệp F đấu nối vào đường dây trung áp của Công ty TNHH chăn nuôi P vì Công ty P đang đấu nối trực tiếp vào đường dây chung của Công ty TNHH xây dựng T và Công ty C.

Đại diện bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hữu H1 trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu và đàm phán, ngày 20/7/2019 giữa bà H1 và ông Nguyễn Như Q là đại diện Công ty TNHH chăn nuôi P ký kết hợp đồng đặt cọc với nội dung ông Q đồng ý chuyển nhượng toàn bộ Công ty TNHH chăn nuôi P cho bà H1 với tổng giá trị chuyển nhượng là 6.850.000.000 đồng, bà H1 đã đặt cọc cho ông Q 1.000.000.000 đồng.

Theo hợp đồng đặt cọc thì Công ty TNHH chăn nuôi P đã thỏa thuận và lập biên bản bàn giao cho bà H1 toàn quyền quản lý và sử dụng toàn bộ đường dây điện và các thiết bị đấu nối từ trạm biến áp của Công ty C về đến Công ty TNHH chăn nuôi P, bà H1 được quyền tiếp quản hợp đồng số 312/HĐHT ngày

03/12/2018, số CC0021 quyền số 12 TP/CC-SCC/HĐGD và ông Q đã giao bản hợp đồng này cho bà.

Ngày 21/10/2019 đã bàn giao cho bà H1 gồm: Hồ sơ pháp lý của Công ty, con dấu công ty và ký cam kết những giao dịch từ ngày thành lập công ty đến ngày 20/10/2019 ông Q phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, bởi vì sau ngày 20/10/2019 bà H1 giữ con dấu. Trên cơ sở hợp đồng đặt cọc và biên bản làm việc, ngày 04/11/2019 bà H1 và ông Nguyễn Như Q là đại diện Công ty TNHH chăn nuôi P ký kết hợp đồng chuyển nhượng vốn góp trong công ty, theo đó bà H1 đã tiếp quản toàn bộ Công ty TNHH chăn nuôi P.

Ngày 04/11/2019 Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đắk Lắk đã thay đổi người đại diện theo pháp luật sang cho bà Nguyễn Thị H1. Sau đó, Công ty F có gửi văn bản đề nghị được đấu nối vào đường dây điện, sau khi trao đổi qua điện thoại Công ty F xác nhận có sự đồng ý của Công ty C và trao đổi qua điện thoại với Công ty C thì ông Kiều Viết V xác nhận là có đồng ý cho Công ty F đấu nối đường dây, bà đã đề nghị Công ty F ký xác nhận 3 bên, sau đó bà ký văn bản đồng ý cho công ty F đấu nối, gửi điện lực B. Nên việc hợp đồng ký kết góp vốn với Công ty C vẫn có hiệu lực thi hành. Công ty P đồng ý cho Công ty F đấu nối vào đường điện là được sự đồng ý của các bên liên quan theo hợp đồng số 312/HĐHT ngày 03/12/2018 và phù hợp với việc quy hoạch mạng lưới điện trên địa bàn huyện B.

Ngày 12/5/2020 Công ty TNHH chăn nuôi P và Công ty TNHH C ký hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 312/HĐHT ngày 03/12/2018.

Theo hồ sơ ông Nguyễn Như Q là đại diện Công ty TNHH chăn nuôi P bàn giao cho bà Nguyễn Thị H1 là chủ sở hữu mới của Công ty TNHH chăn nuôi P thì không có hợp đồng mua bán phần góp vốn số 01/HĐMB ngày 09/6/2019, không có hóa đơn chứng từ trong báo cáo tài chính của Công ty TNHH chăn nuôi P năm 2019 và không thể hiện việc thanh quyết toán đồng tiền chuyển nhượng này. Nay chúng tôi mới biết ông Nguyễn Như Q là đại diện Công ty TNHH chăn nuôi P trước đây đã ký hợp đồng chuyển nhượng mua bán phần góp vốn số 01/HĐMB ngày 09/6/2019 với Công ty T, chúng tôi nghi ngờ có thể các bên lập hợp đồng mua bán khống, có mưu đồ chiếm đoạt tài sản, nếu thực sự có hợp đồng này thì Công ty T khởi kiện ông Nguyễn Như Q mới đúng, vì ông Q đã bán toàn bộ Công ty TNHH chăn nuôi P cùng với hợp đồng số 312/HĐHT ngày 03/12/2018 cho chúng tôi.

Nay Công ty TNHH XD T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH chăn nuôi P chấm dứt việc cho bên thứ 3 là Công ty F đấu nối vào đường dây điện trung áp thì chúng tôi không đồng ý vì Công ty T không có quyền yêu cầu Công ty P chấm dứt việc đấu nối đường dây điện với Công ty F, vì tại khoản 3 Điều 5 của hợp đồng số 312/HĐHT ngày 03/12/2018 ghi rõ đường dây của bên B kéo từ trạm của bên A đến trang trại của bên B là thuộc quyền sở hữu riêng của bên B, bên A không có quyền can thiệp vào đường dây này.

Hơn nữa tại khoản 4 Điều 5 Biên bản thỏa thuận đấu nối giữa Điện lực B với Công ty TNHH C ngày 04/10/2017 và Công ty TNHH chăn nuôi P ngày

23/8/2019 thể hiện đồng ý cho các công trình phát triển thêm đầu nối vào đường dây trung áp do khách hàng đầu tư và không yêu cầu chia sẻ vốn đầu tư.

Theo lời khai của ông Nguyễn Như Q trình bày:

Ngày 04/11/2019 tôi đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty P cho bà Nguyễn Thị H1, hai bên đã hoàn tất việc chuyển nhượng. Trong quá trình hoạt động ngày 03/12/2018 Công ty P và Công ty C ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh số 312/HĐHT. Công ty C và Công ty P đồng thuận góp vốn hợp tác kinh doanh đường dây trung áp và TBA cấp điện cho Công ty C và Công ty P. Thời hạn hợp tác là kể từ ngày hợp đồng này được công chứng cho đến khi chấm dứt theo sự thỏa thuận của hai bên.

Ngày 09/6/2019 Công ty P do ông Q làm đại diện với Công ty TNHH XD T do ông Vũ Công L đại diện ký kết hợp đồng mua bán phần vốn góp số 01/HĐMB với nội dung: Công ty P và Công ty T đồng thuận mua bán phần vốn góp đường dây trung áp và TBA cấp điện cho Công ty C (kèm theo hợp đồng số 312/HĐHT ngày 03/12/2018 giữa Công ty Phiên Phú và Công ty C). Thời hạn mua bán kể từ ngày hợp đồng được ký kết, Công ty T được toàn quyền sở hữu chung với Công ty C. Tổng chiều dài đường dây là 2.000m, từ trạm điện của điện lực Quốc gia đến trạm hạ thế cấp điện cho Công ty C với số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Ngày 04/11/2019 tôi chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty P cho bà Nguyễn Thị H1, nhưng không bán cho bà H1 đường dây trung áp và TBA cấp điện cho Công ty C (kèm theo hợp đồng số 312/HĐHT ngày 03/12/2018 giữa Công ty P và Công ty C), chiều dài đường dây là 2.000m, từ trạm điện của điện lực Quốc gia đến trạm hạ thế cấp điện cho Công ty C, vì đường dây này tôi đã bán cho Công ty TNHH xây dựng T.

Việc Công ty P do bà Nguyễn Thị H1 là chủ sở hữu hiện nay cho Công ty cổ phần đầu tư nông nghiệp F đầu nối vào đường dây của Công ty P trước đây hợp tác đầu tư với Công ty C khi chưa có sự thỏa thuận và không có sự đồng ý của Công ty T là vi phạm khoản 2 Điều V của hợp đồng mua bán phần vốn góp ngày 09/6/2019.

Nay Công ty T khởi kiện buộc Công ty P chấm dứt hành vi cho bên thứ 3 đầu nối điện thì theo tôi việc góp vốn kinh doanh đường dây điện đã chuyển nhượng cho Công ty T nên các bên phải tuân thủ theo hợp đồng số 312/HĐHT ngày 03/12/2018 đã ký kết.

Ông Kiều Viết V - Giám đốc công ty TNHH C trình bày:

Đường dây trung áp và TBA cấp điện cho Công ty TNHH C tại thôn 8, xã H, huyện B là của Công ty chúng tôi và Công ty P trước đây do ông Q làm giám đốc góp vốn đầu tư đường dây điện, tuy nhiên mới đây Công ty chúng tôi phát hiện Công ty cổ phần đầu tư nông nghiệp F (công ty F) đã tự ý đầu nối vào đường dây tải điện làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công ty chúng tôi, từ khi công ty F đầu nối vào đường dây điện làm cho lưới điện quá tải, dẫn đến yếu điện ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của công ty.

Mặc dù Công ty chúng tôi đã nhiều lần yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư nông nghiệp F tháo đầu nối vào đường dây điện trung áp, tuy nhiên đến nay họ vẫn không thực hiện.

Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần đầu tư nông nghiệp F, ông Hoàng Thanh T2- Giám đốc công ty chấm dứt việc đấu nối vào đường dây tải điện của Công ty C tại xã H, huyện B.

Theo lời khai của ông Hoàng Thanh T2 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư nông nghiệp F trình bày:

Đường dây trung thế 22CV phía Công ty cổ phần đầu tư nông nghiệp F chỉ nhận biết được vị trí đầu nối vào điểm của Công ty TNHH chăn nuôi P và Công ty F đã được Công ty P chấp thuận đồng ý bằng văn bản và nhận của Công ty F 300.000.000 đồng (ba trăm triệu), được xem là chi phí đầu tư có điều kiện để công ty P chấp thuận cho đầu nối.

Việc thỏa thuận giữa Công ty P với Công ty C phía Công ty F không nhận được văn bản hay thông báo nêu rõ vấn đề trên.

Công ty TNHH xây dựng T khởi kiện lấy dẫn chứng hợp đồng ký kết giữa Công ty P với Công ty C để làm cơ sở khởi kiện là không đúng với trình tự, quy trình và hoàn toàn không có căn cứ. Công ty TNHH xây dựng T không phải là đối tượng trong hợp đồng này; việc mua bán phần vốn góp giữa Công ty P do ông Q đại diện với Công ty TNHH XD T là tranh chấp liên quan đến phần vốn góp và lợi ích giữa hai bên.

Quan điểm của Công ty F trên hồ sơ sở hữu tài sản thể hiện với Điện lực B, của đơn vị nào thì đơn vị đó chịu trách nhiệm. Công ty F mong muốn các bên hợp tác, đàm phán trên tinh thần phối hợp để xử lý vấn đề liên quan.

Tại công văn số: 728/CV-ĐLBD ngày 22/9/2021 Điện lực B có ý kiến như sau: Căn cứ các quy định hiện hành, Điện lực B được phép thỏa thuận đấu nối cho tất cả các chủ đầu tư có nhu cầu đấu nối vào lưới điện do Điện lực B quản lý vận hành. Trong đó, việc cho phép đấu nối của chủ đầu tư sau vào lưới điện đã được sự thống nhất của chủ đầu tư trước và tất cả các chủ đầu tư khi Điện lực B thỏa thuận đấu nối vào lưới điện đều đồng ý để điện lực cho phép các chủ đầu tư sau đấu nối vào lưới điện, thể hiện tại khoản 4 Điều 5 trong biên bản thỏa thuận đấu nối giữa Điện lực B và các Công ty TNHH C, Công ty TNHH chăn nuôi P và Công ty Cổ phần đầu tư Nông nghiệp F cam kết, thỏa thuận: Khi chủ đầu tư không vi phạm các quy định của nhà nước, thì Điện lực B không được phép tách đầu nối.

Căn cứ các hồ sơ pháp lý, thỏa thuận, hoàn công, nghiệm thu công trình của chủ đầu tư tại Điện lực B. Công ty TNHH xây dựng T không thể hiện có mối liên quan đến đầu tư và thỏa thuận đấu nối với Điện lực B.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 19/01/2022, của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 58, khoản 5 Điều 177, Điều 179, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 210, 218, 223, 430 của Bộ luật dân sự. Điều 297 Luật Thương mại. Khoản

2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH T. Buộc bị đơn Công ty TNHH chăn nuôi P: Bà Nguyễn Thị H1 - Giám đốc công ty chấm dứt việc cho Công ty cổ phần đầu tư Nông nghiệp F đầu nối vào đường dây trung áp và TBA hợp tác kinh doanh chung giữa Công ty C và Công ty P (Trước đây) nay là công ty Thanh Lịch. Địa chỉ: xã H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty TNHH C: Ông Kiều Viết V - Giám đốc công ty. Buộc Công ty cổ phần đầu tư Nông nghiệp F: Ông Hoàng Thanh T2 - Giám đốc công ty chấm dứt hành vi đầu nối vào đường dây trung áp TBA hợp tác kinh doanh chung giữa Công ty C và Công ty P (trước đây). Địa chỉ: Thôn 08, xã H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí: Buộc Công ty TNHH chăn nuôi P: Bà Nguyễn Thị H1 - Giám đốc công ty nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư Nông nghiệp F: Ông Hoàng Thanh T2- Giám đốc công ty nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH T 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo biên lai số: 0002659 ngày 06/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH C 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo biên lai số: 0002385 ngày 06/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản: Buộc Công ty TNHH chăn nuôi P hoàn trả lại cho Công ty T 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tạm ứng chi phí tố tụng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/01/2022 bị đơn Công ty TNHH chăn nuôi P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kháng cáo của bị đơn Công ty P là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 – Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty TNHH chăn nuôi P nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của Công ty TNHH chăn nuôi P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 09/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk nhận thấy:

Ngày 03/12/2018 Công ty TNHH C (Công ty C) và Công ty TNHH Chăn nuôi P (Công ty P) ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh số 312/HĐHT hợp tác kinh doanh đường dây trung áp và TBA. Việc hợp tác kinh doanh theo hợp đồng này hai bên đều không được rút vốn trừ khi có sự đồng ý của bên còn lại.

Đường dây của công ty P kéo từ trạm của công ty C đến trang trại của Công ty P là thuộc quyền sở hữu riêng của công ty P và Công ty C không có quyền can thiệp vào đường dây này. Đường dây trung áp nối từ trạm điện của điện lưới quốc gia đến trạm hạ thế của Công ty C là đường dây giữa hai bên góp vốn chung hình thành do vậy không bên nào có quyền cho phép bên thứ 3 đấu nối đường dây này khi không có sự đồng ý của hai bên.

Nguyên đơn, Công ty TNHH xây dựng T (Công ty T) cho rằng, ngày 09/6/2019 Công ty P ký kết hợp đồng mua bán phần góp vốn số 01/HĐMB với nội dung Công ty P và Công ty T đồng thuận mua bán vốn góp đường dây trung áp và TBA. Công ty T được toàn quyền sở hữu chung đường dây với Công ty C tổng chiều dài đường dây là 2.000m, từ trạm điện của điện lực quốc gia đến trạm hạ thế cấp điện cho Công ty C với số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỉ đồng) và đã thanh toán bằng tiền mặt xong. Công ty P không được quyền cho bên thứ ba đấu nối vào đường dây của Công ty P khi không có sự đồng ý của công ty T vì công ty P đang đấu nối trực tiếp vào đường dây chung của Công ty T.

Tuy nhiên, tại thời điểm Công ty cổ phần đầu tư nông nghiệp F (công ty F) đấu nối vào đường dây thì ông Q đã chuyển nhượng toàn bộ Công ty P cho bà H1. Ngày 04/11/2019 Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đắk Lắk đã thay đổi người đại diện theo pháp luật sang cho bà Nguyễn Thị H1. Quá trình chuyển giao công ty giữa ông Q và bà H1 không có tài liệu nào thể hiện ngày 09/6/2019 Công ty P ký kết hợp đồng mua bán phần góp vốn số 01/HĐMB với nội dung Công ty P và Công ty T đồng thuận mua bán vốn góp đường dây trung áp và TBA.

Sau khi Công ty F có gửi văn bản đề nghị được đấu nối vào đường dây điện và xác nhận có sự đồng ý của Công ty C (trao đổi qua điện thoại ông Kiều Viết V xác nhận là có đồng ý cho Công ty F đấu nối đường dây) Công ty F ký xác nhận 3 bên, sau đó bà H1 ký văn bản đồng ý cho công ty F đấu nối, gửi điện lực B. Việc Công ty P đồng ý cho Công ty F đấu nối vào đường điện là được sự đồng ý của các bên liên quan theo hợp đồng số 312/HĐHT ngày 03/12/2018 và phù hợp với việc quy hoạch mạng lưới điện trên địa bàn huyện B.

Mặt khác, theo công văn số: 728/CV-ĐLBD ngày 22/9/2021 Điện lực B có ý kiến như sau: Căn cứ các quy định hiện hành, Điện lực B được phép thỏa thuận đấu nối cho tất cả các chủ đầu tư có nhu cầu đấu nối vào lưới điện do Điện lực B quản lý vận hành. Trong đó, việc cho phép đấu nối của chủ đầu tư sau vào lưới điện đã được sự thống nhất của chủ đầu tư trước và tất cả các chủ đầu tư khi Điện lực B thỏa thuận đấu nối vào lưới điện đều đồng ý để điện lực B cho phép các chủ đầu tư sau đấu nối vào lưới điện, thể hiện tại khoản 4 Điều 5 trong biên bản thỏa thuận đấu nối giữa Điện lực B và các Công ty TNHH C, Công ty TNHH chăn nuôi P và Công ty Cổ phần đầu tư Nông nghiệp F cam kết, thỏa thuận: Khi chủ đầu tư không vi phạm các quy định của Nhà nước, thì Điện lực B không được phép tách đấu nối.

Căn cứ các hồ sơ pháp lý, thỏa thuận, hoàn công, nghiệm thu công trình của chủ đầu tư tại Điện lực B. Công ty TNHH xây dựng T không thể hiện có mối liên quan đến đầu tư và thỏa thuận đấu nối với Điện lực B.

Theo văn bản số 4414/ĐLPC-TTBV&PC+KD ngày 26/4/2022 của Công ty điện lực Đắk Lắk. Về việc cung cấp thông tin vụ án KDTM thụ lý số 08/2022/TLPT-KDTM.

Tại phần 2. Qua nội dung bản án sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, đơn vị nhận thấy:

- Về hợp đồng số 312/HĐHT ngày 03/12/2018 được ký giữa Công ty TNHH C và Công ty TNHH chăn nuôi P (trước đây) về việc góp vốn hợp tác kinh doanh đường dây trung áp và trạm biến áp cấp điện cho Công ty TNHH C:

- + Việc đầu tư kinh doanh đường dây trung áp và TBA thuộc lĩnh vực phân phối điện năng là loại ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư.

- + Tại thời điểm Công ty TNHH C và Công ty TNHH chăn nuôi P ký hợp đồng góp vốn hợp tác kinh doanh đường dây trung áp và TBA, các bên chưa được cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định của Luật Điện lực năm 2004 được sửa đổi năm 2012.

- Việc chủ đầu tư bỏ vốn đầu tư đường dây trung áp sau đó thu tiền đấu nối của các chủ đầu tư khác khi đấu nối vào là do các chủ đầu tư tự thỏa thuận với nhau không đúng với nội dung văn bản khi “Thỏa thuận” giữa Điện lực B và các Công ty:

- + Công ty TNHH C, ngày 06/10/2017;

- + Công ty TNHH chăn nuôi P, ngày 22/8/2019;

+ Công ty CP Đầu tư nông nghiệp CNC F, ngày 23/8/2019 (gửi kèm).

Theo đó, các bên yêu cầu đã thỏa thuận thống nhất đồng ý cho các công trình phát triển thêm đấu nối vào đường dây trung áp khi đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và không yêu cầu chia sẻ vốn đầu tư. Đến nay việc cho phép Công ty CP Đầu tư nông nghiệp F, Công ty TNHH chăn nuôi P đấu nối qua đường dây trung áp do Công ty TNHH C đầu tư xây dựng không làm cho lưới điện bị quá tải, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của các Công ty.

Tại biên bản xác minh ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk với ông Đoàn Văn G - Chủ tịch ủy ban nhân dân xã H. Theo ông G hiện trên địa bàn xã chỉ có Công ty TNHH chăn nuôi P (Công ty của bà H1), Công ty TNHH C (Công ty của ông V), Công ty cổ phần đầu tư nông nghiệp F hoạt động trên địa bàn xã.

Đối với Công ty TNHH xây dựng T không có trụ sở và không hoạt động trên địa bàn xã. Như vậy, hợp đồng mua bán phần vốn góp số 01/HĐMB ngày 09/6/2019 giữa công ty P do ông Q làm giám đốc với công ty xây dựng T chỉ là mua bán trên đường dây tải điện chứ không phục vụ cho sản xuất và hiện tại Công ty T không có trụ sở và hoạt động kinh doanh sản xuất tại xã H.

[2.2] Từ những phân tích trên nhận thấy kháng cáo của bị đơn Công ty P là có cơ sở cần chấp nhận, cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên việc Công ty cổ phần Đầu tư nông nghiệp F đấu nối qua đường dây trung áp do Công ty C và Công ty P. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T và không chấp nhận yêu cầu độc lập của công ty C.

[2.3] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do bác đơn khởi kiện của Công ty TNHH T nên cần buộc Công ty TNHH T phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Do bác yêu cầu độc lập của Công ty C nên cần buộc Công ty TNHH C phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH chăn nuôi P không phải chịu tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty cổ phần đầu tư Nông nghiệp F không phải chịu tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[2.4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản: Công ty TNHH T phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền chi phí đã nộp và chi hết.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên Công ty TNHH P không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn, sửa bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 19/01/2022, của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk, theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T và không chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty C.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 58, khoản 5 Điều 177, Điều 179, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 210, 218, 223, 430 của Bộ luật dân sự. Điều 297 Luật Thương mại. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH T, về yêu cầu buộc bị đơn Công ty TNHH chăn nuôi P: Bà Nguyễn Thị H1 - Giám đốc công ty chấm dứt việc cho Công ty cổ phần đầu tư Nông nghiệp F đấu nối vào đường dây trung áp và TBA hợp tác kinh doanh chung giữa Công ty C và Công ty P (Trước đây) nay là công ty T. Địa chỉ: xã H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Không chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty TNHH C: Ông Kiều Viết V - Giám đốc công ty, về yêu cầu buộc Công ty cổ phần đầu tư Nông nghiệp F: Ông Hoàng Thanh T2- Giám đốc công ty F chấm dứt hành vi đấu nối vào đường dây Trung áp TBA hợp tác kinh doanh chung giữa Công ty C và Công ty P (trước đây). Địa chỉ: xã H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Buộc Công ty TNHH T phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm được khấu trừ trong số tiền đã tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo biên lai số: 0002659 ngày 06/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Buộc Công ty TNHH C phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền án phí KDTM sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền đã tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo biên lai số: 0002385 ngày 06/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Công ty TNHH chăn nuôi P không phải chịu tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Công ty cổ phần đầu tư Nông nghiệp F không phải chịu tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản: Công ty TNHH T phải chịu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản đã nộp và chi hết.

[3.1] Về án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH P không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm. Trả lại cho Công ty TNHH P 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002460 ngày 11/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND H. Buôn Đôn;
- Chi cục THADS H. B;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Sâm